TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 495/2021/HS-PT	
Ngày 13 tháng 12 năm 2021	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh.

Bà Phạm Thị Duyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Cà Mau, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 297/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo Lê Văn Th về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép". Do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn Th đối với Bản án số: 19/2021/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 695/2021/QĐPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn Th (tên gọi khác: Lê Hoàng Th); Sinh ngày 15/10/1963, tại xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Qu tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành L (đã chết), con bà Trần Thị L (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1965; Bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/3/1983, bị Công an tỉnh MH khởi tố bị can, bắt tạm giam về tội "Trốn đi nước ngoài". Ngày 06/11/1983 có Lệnh tha. Ngày 29/11/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm", chấp hành xong hình phạt ngày 15/3/1996.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/02/2021 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/01/2021, Lê Văn Th nhận được điện thoại từ Malaysia của Phạm Hoàng L là cháu rể của Nguyễn Thị Th1 (vợ của Th) và đối tượng Â (không rõ danh tánh, địa chỉ) là người quen với Th. Lộ, Âu trao đổi với Th về việc Th điều khiển tàu ra biển chở người nhập cảnh vào đất liền với giá 25.000.000 đồng. Th đồng ý và hẹn gặp nhau tại tọa độ $7^0$35'N-$103^0$35'E thuộc vùng biển tỉnh Cà Mau. Sau đó, Th điện thoại cho Tiêu Định Qu (người chạy đò dọc) nói: Th thuê Qu chở mực số lượng lớn vào đất liền với giá 1.000.000 đồng. Qu đồng ý và hẹn khi nào Th điện thì Qu cho tàu chạy ra.

Đến khoảng 15 giờ ngày 19/01/2021, Th điều khiển tàu tải thủy sản số hiệu CM 99323-TS (Tàu CM 99323-TS) đi cùng Nguyễn Anh D (người làm thuê cho Th) đến tọa độ đã hẹn rồi neo đậu. Khoảng 22 giờ ngày 20/01/2021, một tàu Malaysia không xác định được số hiệu do Â điều khiển cặp lại thì 38 người trên tàu được chuyển sang Tàu CM 99323-TS. Th biết những người này là người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Nhận người xong, Th điều khiển tàu đi về hướng thị trấn SĐ. Lộ và Â chỉ dẫn Th chở 38 người đi vào đất liền bằng đường kênh Quảng Thép để trốn sự kiểm soát của Đồn Biên phòng. Khi tàu cách cửa biển SĐ khoảng 4km thì Th neo đậu, rồi điện thoại kêu Qu chạy đò ra vị trí tàu của Th neo đậu. Khi tàu của Qu vừa cặp thì 38 người nhảy sang tàu của Qu, sau đó Th kêu Qu đưa những người này vào đất liền đi theo đường kênh Quảng Thép đến Bến đò C2 thuộc Khóm 7, thị trấn SĐ để tránh sự phát hiện của Đồn Biên Phong và Th dúi tiền công vào túi quần của Qu. Qu chở 38 người vừa đến đất liền thì điện thoại cho Công an thị trấn SĐ và Công an huyện TVT trình báo sự việc.

Những người người nhập cảnh trái phép là 38 người, gồm: Trần Văn Hải, Nguyễn Văn Quỳnh, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Văn Quý, Lê Ánh Sáng, Hồ Văn Thắng, Nguyễn Thái Hòa, Lê Thanh Tuấn, Phạm Thị Kiều Oanh, Nguyễn Thị Phượng, Trần Văn Phúc, Lô Thị Liên, Nguyễn Thái Mạnh, Nguyễn Thị An, Nguyễn Thị Hiển, Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Đình Thi, Vi Thị Thúy, Trần Thị Nhiên, Huỳnh Mười Ba, Lê Văn Trọng, Trần Văn Út, Đặng Văn Dũng, Trần Đình Hải, Lương Thanh Thuận, Trần Ngọc Nhân, Lý Chiêu Bình, Trần Văn Nhàn, Lê Thanh Tùng, Giao Minh Kiểm,Võ Hoàng Tuấn, Hoàng Thị Thu, Nguyễn Thị Hậu, Đỗ Huy Thinh, Nguyễn Quang Việt, Quách Thị Hòa, Trần Trương Huỳnh Như, Trần Thanh Long thống nhất trình bày: Họ sang Malaysia bằng đường hàng không để lao động với nhiều nghề khác nhau, như: Massage, thợ hồ, công nhân... Do thời điểm gần tết và ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, họ không về được bằng đường hàng không nên thông qua các đối tượng môi giới là Trần Văn Hoàng, Nguyễn Thị Hương (chưa xác định được nhân thân) ở tại Malaysia để nhập cảnh trái phép về Việt Nam bằng đường biển, chi phí mỗi người phải trả từ 4.500 đến 4.800 Ringrit tiền Malaysia (khoảng 27 triệu đến 30 triệu đồng tiền Việt Nam). Khoảng 00 giờ ngày 18/01/2021, họ được đưa lên 01 chiếc tàu của Malaysia, trên tàu có 03 người Việt Nam do đối tượng Â điều khiển. Đến khoảng 22 giờ ngày 20/01/2021, tàu đến vùng biển giáp ranh giữa Malaysia và Việt Nam thì họ được chuyển sang Tàu CM 99323-TS của Lê Văn Th để vào đất liền. Khi vào đến đất liền, họ đã chủ động liên hệ cơ quan chức năng để khai báo y tế và được cách ly theo quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 5; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Qu hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép";

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2021.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/4/2021, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị không tịch thu Tàu CM 99323TS.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo và trình bày:

Xác nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép" là đúng. Tuy nhiên, hình phạt 9 năm tù là quá nặng nên chỉ đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo xác nhận, có sử dụng điện thoại số 0825404981 để liên hệ với L, Â theo số điện thoại +12673286329758. Nội dung là thỏa thuận chở mực và một số người từ Malaysia về Việt Nam. Đúng hẹn Th đã điều khiển tàu cá, số hiệu: CM 99322-TS đến tọa độ mà L, Â đã thống nhất.

Khi 02 tàu cập mạn thì không thấy giao mực mà chỉ có người xuống tàu. Theo hướng dẫn của L, để tránh sự kiểm soát của biên phòng thì Th điều khiển tàu đến cửa biển SĐ, sau đó kêu ghe nhỏ đưa người vào đất liền theo đường kênh Quảng Thép. Th điện cho Qu thỏa thuận chở mực vào đất liền. Khi gặp Qu thì Th cũng hướng dẫn hải trình để tránh biên phòng phát hiện.

Do tàu cá là phương tiện làm ăn của vợ chồng nên đề nghị Tòa án không tịch thu tàu cá này và trả lại cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép" là đúng, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt 9 năm tù là có căn cứ. Tại phiên tòa, bị cáo cũng không cung cấp tình tiết mới nên kháng cáo về trách nhiệm hình sự là không có căn cứ. Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu Tàu cá, số hiệu: CM 99322-TS do đây là phương tiện phạm tội là đúng.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo Lê Văn Th kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 18/01/2021, thông qua liên lạc bằng điện thoại từ Malaysia, Phạm Hoàng L, cùng đối tượng Âu (không rõ danh tánh, địa chỉ) và Lê Văn Th đã thống nhất việc chở người nhập cảnh vào đất liền, với giá 25.000.000 đồng. Thực hiện thỏa thuận trên, khoảng 15 giờ ngày 19/01/2021, Th điều khiển Tàu CM 99323-TS đi cùng Nguyễn Anh D (người làm thuê cho Th) đến tọa độ $7^0$35’N-$103^0$35’E thuộc vùng biển tỉnh Cà Mau. Sau đó, Th điện thoại cho Tiêu Định Qu, nói: Th thuê Qu chở mực số lượng lớn vào đất liền với giá 1.000.000 đồng. Qu đồng ý và hẹn khi nào Th điện thì Qu cho tàu chạy ra.

Đến khoảng 22 giờ ngày 20/01/2021, thì tàu của Th cặp nạm tàu Malaysia (không xác định được số hiệu) do Âu điều khiển và 38 người trên tàu Malaysia được chuyển xuống tàu của Th. Sau đó, Th điều khiển Tàu đi về hướng thị trấn SĐ theo sự hướng dẫn của L và Â để trốn sự kiểm soát của Đồn Biên phòng. Khi Tàu cách cửa biển SĐ khoảng 4km thì Th điện thoại kêu Qu chạy đò ra vị trí tàu của Th neo đậu. Khi 2 tàu cập mạn thì 38 người được chuyển qua tàu của Qu. Th kêu Qu đưa những người này vào đất liền đi theo đường kênh Quảng Thép đến Bến đò C2 thuộc Khóm 7, thị trấn SĐ để tránh sự phát hiện của Đồn Biên Phong và dúi tiền công 1.000.000 đồng vào túi quần của Qu. Sự việc được phát hiện và xử lý do Qu báo cho cơ quan công an khi tàu vừa tới đất liền.

[3] Bị cáo Th biết rõ việc chở người trên tàu Malaysia vào Việt Nam là trái pháp luật nhưng vì vụ lợi, bị cáo đã cố tình thực hiện với thủ đoạn tinh vi là đi bằng đường kênh rạch để vào đất liền nhằm tránh bị phát hiện của lực lượng biên phòng. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh biên giới và chủ quyền Qu gia mà nghiêm trọng hơn còn ảnh hưởng đến quy định của nhà nước trong việc phòng chống dịch bệnh Covid 19, tiềm ẩn nguy cơ làm lây lan dịch bệnh, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đời sống xã hội, sức khỏe và tính mạng của nhân dân tỉnh Cà Mau nói riêng và cả nước nói chung, đang được toàn bộ hệ thống chính trị và nhân dân dồn sức phòng, chống dịch bệnh.

[4] Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”, quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng:

[5.1] Về hình phạt: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo 9 năm tù là tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo cũng không cung cấp tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo Th không được chấp nhận.

[5.2] Đối với kháng cáo về xử lý vật chứng:

Kết quả điều tra đã xác định: Tàu CM 99323-TS thuộc sở hữu của ông Ký Vũ Ph và hiện ông Ph vẫn đứng tên trên giấy chứng nhận sở hữu. Nhưng ông Ph đã bán cho bị cáo, việc thanh toán đã thực hiện xong và ông Ph xác nhận không còn quyền lợi liên quan đến tài sản này. Lời trình bày của ông Ph phù hợp với lời khai của bị cáo, bà Th2 tại cơ quan điều tra về việc chuyển nhượng Tàu CM 99323-TS và tàu này do bị cáo Th đang quản lý, sử dụng. Vì vậy, ông Ph thực tế không còn quyền sở hữu đối với Tàu CM 99323-TS. Bị cáo đã sử dụng Tàu CM 99323-TS để đưa 38 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên cơ quan điều tra xác định Tàu CM 99323-TS là phương tiện phạm tội là có căn cứ. Tại Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự quy định: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tịch thu tiêu hủy được áp dụng đối với công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Theo quy định trên thì bất kỳ phương tiện vận chuyển nào được dùng vào việc phạm tội thì đều bị tịch thu mà không cần xác định phương tiện vi phạm là tài sản chung của vợ chồng hay là tài sản riêng của bị cáo. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tịch thu Tàu CM 99323-TS là có căn cứ.

[6] Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Th; Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo Th phải chịu án phí phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Th.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

3. Áp dụng Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 3 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 5 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Qu hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

3.1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép",

3.2 Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2021.

3.3 Tiếp tục giam giữ bị cáo Lê Văn Th để bảo đảm thi hành án.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, gồm: 01 điện thoại di động Nokia 230, đã qua sử dụng; 01 tàu tải thủy sản số hiệu CM 99323TS, đã qua sử dụng; 02 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng, số seri JN 15066078, LP 14714077; 02 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng, số seri RP 13445856, RB 17690872. Vật chứng trên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đang quản lý (Theo Biên bản giao nhận vật chứng).

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn Th phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng

6. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đức Phương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau;
"để tống đạt cho bị cáo" (2);
- Lưu: VP (3), Hồ sơ (2), (án BĐA).